

Số: DBLU_147/15h30/DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ TRÊN SÔNG VU GIA - THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG)
SÔNG TRÀ KHÚC, SÔNG ĐẮKBLA (QUẢNG NGÃI), SÔNG KÔN (GIA LAI)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN SÔNG HƯƠNG, SÔNG BỒ (THÀNH PHỐ HUẾ),
TRÊN HẠ LƯU SÔNG BA, SÔNG KRÔNG ANA, SÔNG SRÊPÔK (ĐẮK LẮK),
VÀ CÁC SÔNG Ở TỈNH KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên các sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Kôn, các sông ở tỉnh Khánh Hòa đang xuống; sông Trà Khúc, sông Đăkbla, hạ lưu sông Ba dao động; sông Krông Ana, sông Srêpôk đang lên.

Lúc 14 giờ ngày 18/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,59m, dưới báo động (BĐ) 2 0,41m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 2,95m, dưới BĐ 2 0,05m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 8,57m, dưới BĐ 3 0,43m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 3,98m, dưới BĐ 3 0,02m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 6,30m, dưới BĐ 3 0,2m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 7,26m, trên BĐ 2 0,26m.

Sông Đăkbla tại trạm KonPlông là 594,05m, dưới BĐ 3 0,45m; trạm Kon Tum là 519,70m, trên BĐ 2 0,2m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 32,11m, trên BĐ 2 0,11m, tại Phú Lâm 1,33m (lúc 13 giờ), ở dưới BĐ 1;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 421,33m (lúc 13 giờ), dưới BĐ 2 0,67m;

Sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 172,60m (lúc 13 giờ), dưới BĐ 2 0,4m.

2. Dự báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Kôn xuống dần và dao động từ BĐ 2-BĐ 3; sông Đăkbla xuống dưới BĐ 2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên các sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Kôn, sông Đăkbla lên lại và dao động ở mức BĐ 2-BĐ 3.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ dao động ở mức BĐ 1-BĐ 2; lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên và ở mức BĐ 2; hạ lưu sông Ba tại trạm Phú Lâm, các sông ở tỉnh Khánh Hòa dao động ở mức BĐ 1-BĐ 2, có sông trên BĐ 2

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ Quảng Trị đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất). Tình hình lũ trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.*

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 2.

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21h00 ngày 18/11

Tin phát lúc: 15h30

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
DỰ BÁO THỦY VĂN**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				14h/18	So sánh CBD	19h/18	So sánh CBD	1h/19	So sánh CBD	7h/19	So sánh CBD	13h/19	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Vu Gia	Ái Nghĩa	857	< BĐ3 43	830	> BĐ2 30	810	> BĐ2 10	820	> BĐ2 20	850	< BĐ3 50	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ A Vương, Đăk Mít 4 và sông Bung 4 là 1500-1900m ³ /s
2	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Cầu Lâu	398	< BĐ3 2	390	< BĐ3 10	380	< BĐ3 20	385	< BĐ3 15	400	BĐ3	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Tranh 2 là 1200-1600m ³ /s
3	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	630	< BĐ3 20	580	< BĐ3 70	500	BĐ2	520	> BĐ2 20	560	> BĐ2 60	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Đăk Đrinh và Nước Trong là 200-400m ³ /s
4	Gia Lai	Kôn	Thạnh Hòa	727	> BĐ2 27	700	BĐ2	700	BĐ2	730	> BĐ2 30	780	< BĐ3 20	
5	Quảng Ngãi	Đăk Bla	Kon Tum	51986	> BĐ2 36	51900	< BĐ2 50	51880	< BĐ2 70	51950	BĐ2	51800	BĐ1	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Đan Điền, Quảng Điền, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Hương Trà, Hương An, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phú Hồ, Kim Long, Thuận Hóa, Phú Xuân, Thủy Xuân, Hương Thủy, Vỹ Dạ, An Cựu, Thanh Thủy, Phú Vinh, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Bài, Lộc An, Hưng Lộc, Phú Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch

Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Braih, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Ya Hội, Đak Pơ, Kông Chro, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.
Đắk Lắk	Cư Pui, Yang Mao, Dang Kang, Liên Sơn Lắk, Đắk Liêng, Hòa Sơn, Krông Bông, Đắk Phơi, Sông Hinh, Ea Bá, Ea Ly, Dray Bhăng, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na